

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Về việc niêm yết công khai tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13 tháng 06 năm 2025 của Chính Phủ**

Hôm nay, lúc 15 giờ 00 ngày 17 tháng 06 năm 2025

Tại: Phòng giáo viên trường THCS Nguyễn Hồng Đào

Địa chỉ: 228/2D Nguyễn Văn Búra, ấp 8, xã Xuân Thới Sơn, huyện Hóc Môn.

Đơn vị trường THCS Nguyễn Hồng Đào tiến hành tổ chức lập biên bản niêm yết công khai về việc tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13 tháng 06 năm 2025 của Chính Phủ như sau:

**I – Thành phần lập biên bản:**

Chúng tôi gồm:

- |                          |                |
|--------------------------|----------------|
| 1. Cô Võ Thị Đào         | - Hiệu trưởng; |
| 2. Cô Nguyễn Nhật Yến Vi | - Kế toán      |

Có sự chứng kiến của:

- |                       |                       |
|-----------------------|-----------------------|
| 1. Thầy Lê Tuấn Vũ    | - Phó hiệu trưởng;    |
| 2. Cô Hồ Thị Kim Ngân | - Phó Hiệu trưởng     |
| 3. Cô Lý Thu Nga      | - Thanh tra nhân dân. |


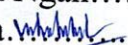
**II – Nội dung:**

Trường THCS Nguyễn Hồng Đào đã tiến hành lập biên bản niêm yết công khai về việc tiết kiệm 10% chi thường xuyên theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13 tháng 06 năm 2025 của Chính Phủ như sau:

- Thời gian bắt đầu công khai ngày 17 tháng 06 năm 2025.
- Công khai bằng hình thức niêm yết biên bản:  
Giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2025:  
+ Kinh phí chi thường xuyên (nguồn 13) : - 9.184.500 đồng  
- Tổng kinh phí Thu hồi: **-9.184.500 đồng.**

(Đính kèm quyết định số 2448/QĐ-UBND-TCKH ngày 17/06/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn).

Biên bản lập xong lúc 16 giờ 00 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./.

1. Thầy Lê Tuấn Vũ ..... 
2. Cô Hồ Thị Kim Ngân.....
3. Cô Lý Thu Nga. 

**Người có trách nhiệm niêm yết**



**Nguyễn Nhật Yến Vi**

**HIỆU TRƯỞNG**

  
\*Võ Thị Đào



ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2448/QĐ-UBND-TCKH

Hóc Môn, ngày 17 tháng 6 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

V/v tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ phạm vi, đối tượng tiết kiệm chi thường xuyên dự toán năm 2025;

Căn cứ Công văn số 2454/BTC-QLCS ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xử lý tài sản khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy;

Căn cứ Công văn số 4205/BTC-NSNN ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn nguyên tắc xử lý tài chính, ngân sách nhà nước khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Công văn số 3688/UBND-KT ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác xử lý tài chính, ngân sách nhà nước khi tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 180/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Hóc Môn khóa XI, tại kỳ họp thứ Mười về việc phê chuẩn dự toán thu – chi, phân bổ ngân sách huyện năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 7070/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc phân bổ dự toán thu – chi ngân sách năm 2025;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Hóc Môn tại Tờ trình số 4058/TTr-TCKH ngày 17 tháng 16 năm 2025,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Điều chỉnh giảm tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước (tháng 6 năm 2025) của các cơ quan quản lý nhà nước, đoàn thể và các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện (kinh phí thực hiện chế độ tự chủ - mã nguồn 13), tổng số tiền: 767.146.967 đồng (Bảy trăm sáu mươi bảy triệu một trăm bốn mươi sáu nghìn chín trăm sáu mươi bảy đồng).

(Chi tiết biểu 01 đính kèm).

**Điều 2.** Điều chỉnh giảm tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước (tháng 6 năm 2025) của Ủy ban nhân dân các xã – thị trấn tại dự toán ngân sách xã, để theo dõi số tiết kiệm chi của 06 tháng đầu năm 2025 (kinh phí thực hiện chế độ tự chủ - mã nguồn 13), số tiền: **225.960.000 đồng (Hai trăm hai mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).**

(Chi tiết biểu 02 đính kèm).

**Điều 3.** Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã – thị trấn

Chịu trách nhiệm theo dõi số tiết kiệm chi của 06 tháng đầu năm 2025 (kinh phí thực hiện chế độ tự chủ - mã nguồn 13), thực hiện đối chiếu số liệu phục vụ công tác bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã mới theo quy định;

Bàn giao, báo cáo Ủy ban nhân dân các xã mới tiếp tục thực hiện việc **tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước (trong 06 tháng cuối năm 2025) và tiết kiệm thêm 10% từ nguồn thu sự nghiệp, thu phí được khấu trừ để lại, thu khác được để lại theo chế độ được giao đầu năm (trong 07 tháng cuối năm 2025)** của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân xã quản lý.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Thủ trưởng các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã – thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT. UBND huyện;
- VP.HĐND-UBND huyện: CVP;
- Lưu: VT, P.TCKH (Tân, 18b)



**Dương Hồng Thắng**

**Biểu 01****TIẾT KIEM THÊM 10% CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA THÁNG 6 NĂM 2025 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 173/NQ-CP NGÀY 13/6/2025 CỦA CHÍNH PHỦ**

(Kèm Quyết định số 2448/QĐ-UBND-TCKH ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Đơn vị: đồng

STT	ĐƠN VỊ	Dự toán điều chỉnh giảm (Nguồn 13 - chi thường xuyên - KP thực hiện tự chủ)
<b>Tổng cộng</b>		<b>767.146.967</b>
<b>A</b>	<b>Khối giáo dục</b>	<b>530.460.300</b>
<b>I</b>	<b>Khối Mầm non</b>	<b>101.767.800</b>
1	MN Tân Hòa	5.095.800
2	MN Tân Hiệp	3.955.800
3	MN Nhị Xuân	4.354.800
4	MN Bé Ngoan	5.814.000
5	MN Sơn Ca	7.820.400
6	MN Bà Điểm	6.270.000
7	MN Bông Sen	6.748.800
8	MN Hướng Dương	4.571.400
9	MN Tân Xuân	4.332.000
10	MN 23/11	2.622.000
11	MN 2/9	7.193.400
12	MN 19/8	6.976.800
13	MG Bé Ngoan 1	4.753.800
14	MN Bé Ngoan 3	7.444.200
15	MG Bông Sen 1	1.653.000
16	MN Sơn Ca 3	3.796.200
17	MN Xuân Thới Đông	4.936.200
18	MN Xuân Thới Thượng	5.278.200
19	MN Mỹ Hòa	5.529.000
20	MN Cúc Học Mĩ	2.622.000
<b>II</b>	<b>Khối Tiểu học</b>	<b>267.498.000</b>

STT	ĐƠN VỊ	Dự toán điều chỉnh giảm (Nguồn 13 - chi thường xuyên - KP thực hiện tự chủ)
1	Nguyễn An Ninh	11.838.000
2	Thới Tam	8.748.000
3	Tam Đông	7.968.000
4	Tam Đông 2	12.648.000
5	Mỹ Huệ	6.318.000
6	Nam Kỳ Khởi Nghĩa	5.202.000
7	Mỹ Hòa	9.156.000
8	Áp Đình	10.842.000
9	Tân Hiệp	4.104.000
10	Cầu Xáng	3.936.000
11	Tây Bắc Lân	19.620.000
12	Lý Chính Thắng 2	6.684.000
13	Nhị Tân	6.240.000
14	Ngã Ba Giồng	13.860.000
15	Hoàng Hoa Thám	14.412.000
16	Thới Thạnh	9.594.000
17	Dương Công Khi	11.100.000
18	Võ Văn Thặng	10.188.000
19	Bùi Văn Ngừ	17.328.000
20	Trương Văn Ngải	7.746.000
21	Nhị Xuân	8.784.000
22	Xuân Thới Thượng	12.978.000
23	Tân Xuân	9.552.000
24	Trần Văn Mười	13.512.000
25	Trần Văn Danh	13.290.000
26	Nguyễn Thị Nuôi	11.166.000
27	Lê Văn Phiên	684.000
<b>III</b>	<b>Khối Trung học cơ sở</b>	<b>155.911.500</b>
1	Nguyễn An Khương	6.111.000

STT	ĐƠN VỊ	Dự toán điều chỉnh giảm (Nguồn 13 - chi thường xuyên - KP thực hiện tự chủ)
2	Nguyễn Thị Minh Khai	3.127.500
3	Tam Đông 1	9.661.500
4	Lý Chính Thắng 1	7.726.500
5	Hà Huy Tập	14.161.500
6	Đông Thạnh	13.284.000
7	Nguyễn Hồng Đào	9.184.500
8	Đặng Công Bình	6.034.500
9	Phan Công Hớn	9.612.000
10	Đỗ Văn Dậy	8.878.500
11	Tân Xuân	11.425.500
12	Xuân Thới Thượng	13.162.500
13	Tô Ký	12.996.000
14	Nguyễn Văn Bứa	9.315.000
15	Đặng Thúc Vịnh	10.363.500
16	Bùi Văn Thủ	10.867.500
<b>IV</b>	<b>GDNN-GDTEX</b>	<b>5.283.000</b>
1	TT GDNN - GDTEX	5.283.000
<b>B</b>	<b>Quản lý nhà nước, Đoàn thể</b>	<b>130.770.000</b>
<b>I</b>	<b>Quản lý nhà nước</b>	<b>107.737.500</b>
1	Văn phòng HĐND - UBND	18.525.000
2	Phòng Nội vụ huyện	10.725.000
3	Phòng Tư pháp	3.900.000
4	Phòng Y tế	6.337.500
5	Phòng Tài chính - Kế hoạch	10.725.000
6	Thanh tra	3.900.000
7	Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin	4.875.000
8	Phòng Giáo dục và Đào tạo	9.262.500
9	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	12.187.500
10	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	13.650.000

STT	ĐƠN VỊ	Dự toán điều chỉnh giảm (Nguồn 13 - chi thường xuyên - KP thực hiện tự chủ)
11	Đội Quản lý trật tự đô thị	13.650.000
<b>II</b>	<b>Đoàn thể</b>	<b>23.032.500</b>
1	Ủy ban MTTQ Việt Nam	4.387.500
2	Huyện Đoàn	5.362.500
3	Hội Liên hiệp phụ nữ	3.412.500
4	Hội Nông dân	3.412.500
5	Hội Cựu chiến binh	2.437.500
6	Hội Chữ thập đỏ	4.020.000
<b>C</b>	<b>Sự nghiệp khác</b>	<b>105.916.667</b>
<b>I</b>	<b>Sự nghiệp Y tế</b>	<b>53.833.333</b>
1	Trung tâm Y tế huyện	53.833.333
<b>II</b>	<b>Sự nghiệp Văn hóa</b>	<b>52.083.334</b>
1	Trung tâm VH, TT và TT	36.000.000
2	BQL KTNLS Ngã Ba Giồng	9.666.667
3	Nhà Thiếu nhi	6.416.667